

**KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO TOÀN KHÓA**  
NGÀNH, NGHỀ KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP; LỚP TKD24B3; NIÊN KHÓA: 2024 - 2026

| TT                                            | Mã MH/MĐ | Tên môn học/mô đun             | Số TC | Thời gian học tập (giờ) |     |       |        | Học kỳ                        | Địa điểm thực hiện                                      | Giáo viên giảng dạy | Ghi chú |
|-----------------------------------------------|----------|--------------------------------|-------|-------------------------|-----|-------|--------|-------------------------------|---------------------------------------------------------|---------------------|---------|
|                                               |          |                                |       | TS                      | LT  | TH/BT | Thi/KT |                               |                                                         |                     |         |
| HỌC KỲ 1                                      |          |                                |       |                         |     |       |        |                               |                                                         |                     |         |
| 1.1. Các môn học/mô đun bắt buộc              |          |                                | 12    | 240                     | 126 | 100   | 14     | HK1<br>(Tháng 9/2024-01/2025) | Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang (cơ sở 2) |                     |         |
| 1                                             | MH01074  | Giáo dục thể chất              | 1     | 30                      | 4   | 24    | 2      |                               |                                                         | Phạm Phúc Lâm       |         |
| 2                                             | MH02073  | Giáo dục Quốc phòng-An ninh    | 2     | 45                      | 21  | 21    | 3      |                               |                                                         | Trần Thanh Sang     |         |
| 3                                             | MH02190  | Pháp luật chuyên ngành kế toán | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                               |                                                         | Võ Thúy Ngọc        |         |
| 4                                             | MH03163  | Lý thuyết tài chính tiền tệ    | 3     | 60                      | 30  | 27    | 3      |                               |                                                         | Lê Minh Sơn         |         |
| 5                                             | MH02105  | Kinh tế học vi mô              | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         | Từ Cao Thanh Hà     |         |
| 6                                             | MH02107  | Kỹ năng mềm                    | 2     | 30                      | 28  | 0     | 2      |                               |                                                         | Trần Thanh Dũng     |         |
| 1.2. Các môn học/mô đun tự chọn (chọn 2/4 TC) |          |                                | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         |                     |         |
| 7                                             | MH02166  | Marketing                      | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         | Nguyễn Ngọc Xoàn    | Chọn    |
| 8                                             | MH02206  | Quản trị doanh nghiệp          | 2     | 45                      | 15  | 28    | 2      |                               |                                                         | Lê Minh Sơn         |         |
| Tổng cộng:                                    |          |                                | 14    | 285                     | 141 | 128   | 16     |                               |                                                         |                     |         |
| HỌC KỲ 2                                      |          |                                |       |                         |     |       |        |                               |                                                         |                     |         |
| 9                                             | MH02231  | Tin học                        | 2     | 45                      | 15  | 29    | 1      | HK2<br>(Tháng 02/2025-6/2025) | Trường Trung cấp Kỹ thuật - Tổng hợp An Giang (cơ sở 2) | Cao Hồng Ngoan      |         |
| 10                                            | MH01185  | Pháp luật                      | 1     | 15                      | 9   | 5     | 1      |                               |                                                         | Nguyễn Quang Huy    |         |
| 11                                            | MH02072  | Giáo dục chính trị             | 2     | 30                      | 15  | 13    | 2      |                               |                                                         | Nguyễn Quang Huy    |         |
| 12                                            | MH04090  | Kế toán doanh nghiệp 1         | 4     | 105                     | 15  | 86    | 4      |                               |                                                         | Nguyễn Thị Khanh    |         |
| 13                                            | MH03092  | Thuế                           | 3     | 75                      | 15  | 57    | 3      |                               |                                                         | Nguyễn Thị Khanh    |         |
| 14                                            | MH03162  | Lý thuyết kế toán              | 3     | 75                      | 15  | 57    | 3      |                               |                                                         | Nguyễn Thị Hạnh Dao |         |
| Tổng cộng:                                    |          |                                | 15    | 345                     | 84  | 247   | 14     |                               |                                                         |                     |         |

| HỌC KỲ PHỤ                                       |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
|--------------------------------------------------|---------|----------------------------|----|-----|----|-----|----|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|---------------------|--|
| 1                                                | MH02215 | Soạn thảo văn bản          | 2  | 45  | 15 | 28  | 2  | HK Phụ<br>(Tháng 7,<br>8/2025)      | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 2) | Nguyễn Ngọc Xoàn    |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                            | 2  | 45  | 15 | 28  | 2  |                                     |                                                                  |                     |  |
| Nghỉ tết nguyên đán từ 20/01/2025 đến 02/02/2025 |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
| HỌC KỲ 3                                         |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
| 16                                               | MH04226 | Tiếng anh                  | 4  | 90  | 30 | 56  | 4  | HK3<br>(Tháng<br>9/2025-<br>01/2026 | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 2) | Nguyễn Thị Mỹ Thanh |  |
| 17                                               | MH03245 | Kế toán thương mại dịch vụ | 3  | 75  | 15 | 57  | 3  |                                     |                                                                  | Nguyễn Thị Hạnh Dao |  |
| 18                                               | MH03243 | Thông kê ứng dụng          | 3  | 75  | 15 | 57  | 3  |                                     |                                                                  | Từ Cao Thanh Hà     |  |
| 19                                               | MH04091 | Kế toán doanh nghiệp 2     | 4  | 105 | 15 | 86  | 4  |                                     |                                                                  | Lê Thị Huỳnh Như    |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                            | 14 | 345 | 75 | 256 | 14 |                                     |                                                                  |                     |  |
| HỌC KỲ 4                                         |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
| 20                                               | MH04232 | Tin học kế toán            | 4  | 105 | 15 | 86  | 4  | HK4<br>(Tháng<br>02/2026-<br>6/2026 | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 2) | Lê Thị Huỳnh Như    |  |
| 21                                               | MH04267 | Thực tập chuyên môn        | 4  | 180 | 0  | 179 | 1  |                                     |                                                                  | Giáo viên bộ môn    |  |
| 22                                               | MH08280 | Thực tập tốt nghiệp        | 8  | 360 | 0  | 359 | 1  |                                     |                                                                  | Giáo viên bộ môn    |  |
| Tổng cộng:                                       |         |                            | 16 | 645 | 15 | 624 | 6  |                                     |                                                                  |                     |  |
| Nghỉ tết nguyên đán từ 09/02/2026 đến 22/02/2026 |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
| Nghỉ hè tháng 7/2026                             |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
| THI TỐT NGHIỆP                                   |         |                            |    |     |    |     |    |                                     |                                                                  |                     |  |
| 23                                               | MH00153 | Lý thuyết chuyên môn       | 0  | 0   | 0  | 0   | 0  | Tháng<br>8/2026                     | Trường Trung<br>cấp Kỹ thuật -<br>Tổng hợp An<br>Giang (cơ sở 2) |                     |  |
| 24                                               | MH00252 | Thực hành                  | 0  | 0   | 0  | 0   | 0  |                                     |                                                                  |                     |  |



**P. HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thành Lập**

Châu Đốc, ngày 28 tháng 8 năm 2024

**P. TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

*(Signature)*

**Phùng Đình Hòa**